

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 09/07/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+CLO	7:25	7+15	0+0		5+17	0+0	
2		VSP01+GTCl+P4	7:25	1+5+16	0+0+0		1+0+14	0+0+0	
3		P6+TD1	7:25	3+18	0+0		0+18	0+0	
4		PPD	9:25	22	0		15	0	
5		RP3+CLO	9:25	21+0	0+0		16+0	0+0	chuyen 6 rp3-clo

TTDBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/07/2021	TO: TD1 - CLO	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: HƯNG - XTrường -	ETA: 09:10
xanh-1		QTrường	

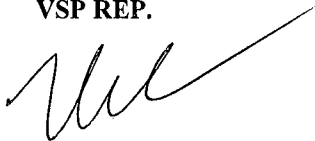
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	STESHIN V.B	TD1	65	1	10	40	150	KHOAN	Russian
2	TRIỆU MINH HỒNG	TD1	64	1	3		65	PSV	Vietnamese
3	LÊ TRỌNG LƯỢNG	TD1	68	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM XUÂN HIẾU	TD1	69	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	MAI VĂN HỘI	TD1					63	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ VĂN HOÀN	TD1	62	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN MINH SƠN	TD1	63	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	DATSKO P.D	CLO	57	1	5		110	KHOAN	Russian
9	NGUYỄN CHIẾN THẮNG-PVD	CLO	69	1	5		70	PVD	Vietnamese
10	SUKHOMLIN I.N	CLO	68	1	6		100	KHOAN	Russian
11	ĐOÀN MINH TRUNG	CLO	64	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN TRUNG THANH	CLO	66	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN LỘC	CLO	71	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ NGỌC LUÂN	CLO					65	KHOAN	Vietnamese
15	CHU ĐỨC AI	CLO	65	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN HỮU SƠN	CLO	70	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
17	ĐO THANH LIÊM	CLO	61	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM VĂN TÂM	CLO	63	1	5	80	64	KHOAN	Vietnamese
19	LAM XUÂN TU	CLO	67	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN DUY NAM	CLO	62	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN VĂN GIANG	CLO	58	1	5		74	DVL	Vietnamese
22	LÊ XUÂN QUY	CLO	59-60	2	15		76	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	7	6	33	554	40	5		
2	CLO	15	15	81	1.126	80	17		
TOTAL		22	21	114	1.680	120	22		
WEIGHT KG				114	1.680	120			

GRAND TOAL: 1.914 KGS

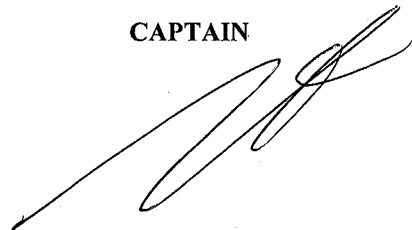
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/07/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: N02	TO: VSP01 - GTC1 - P4	CREW: TUYỀN - Linh - Toan	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BORVINXKY	VSP01	09	1	7		85	KH-THAC	Russian
2	HOANG ĐỨC TUÂN	GTC1	61	1	9	50	60	XAYLAP	Vietnamese
3	VU QUỐC VƯƠNG	GTC1	62-63	2	11		75	XAYLAP	Vietnamese
4	HA XUAN THANH	GTC1	66	1	16	36	78	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN CAO CUÔNG	GTC1	65	1	9		67	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ ANH CUÔNG	GTC1	64	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
7	TRƯƠNG THANH GIAP	P4	93	1	4		76	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN QUANG HA	P4	94	1	3		66	KHI	Vietnamese
9	ĐỖ ĐỨC LONG	P4	98	1	3		55	KHI	Vietnamese
10	BUI ĐĂNG TIEN	P4	97	1	7		70	KHI	Vietnamese
11	HOANG VĂN HÙNG	P4					78	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN TRONG KIEM	P4	92	1	7		82	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN ANH	P4	88	1	6		60	KHI	Vietnamese
14	TRẦN VĂN THAI	P4	87	1	5		62	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH GIAP	P4	99	1	5		68	KHI	Vietnamese
16	PHẠM HỮU THỌ	P4	95	1	6		67	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU LUẬN	P4	86	1	3		72	KHI	Vietnamese
18	TÀ VĂN QUYNH	P4					74	KHI	Vietnamese
19	LÊ MINH HIẾU	P4	91	1	5		70	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐĂNG NGUYỄN	P4	89-90	2	6		79	PSV	Vietnamese
21	ĐOÀN VĂN TUYỀN	P4	96	1	3		80	PSV	Vietnamese
22	HOANG NGOC HOA	P4	600	1	6		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	1	1	7	85	0	1		
2	GTC1	5	6	55	355	86	0		
3	P4	16	15	69	1.124	0	14		
TOTAL		22	22	131	1.564	86	15		
WEIGHT KG				131	1.564	86			

GRAND TOAL: 1.781 KGS

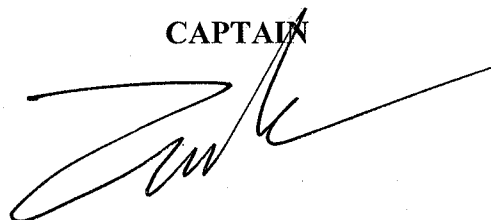
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/07/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: P6 - TD1	CREW: ĐỨC - TĐông - thông	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO ĐẮC DÂN	P6	95-96	2	15	30	69	CODIEN	Vietnamese
2	LÊ MINH SỸ	P6	97-98	2	9	60	70	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN DUY BAI	P6	99	1	10		78	CODIEN	Vietnamese
4	VŨ ĐỨC TOÀN	TD1	03	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM MINH THẮNG-PVD	TD1	04	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	HOÀNG VĂN MINH	TD1	10	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
7	BUI VĂN NINH	TD1	11	1	2		77	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG THẮNG	TD1					55	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ VĂN QUANG	TD1	38-39	2	15	10	60	THUẬN TI	Vietnamese
10	NGUYỄN VIỆT CHÍNH	TD1	12-13	2	12		63	THUẬN TI	Vietnamese
11	PHẠM VĂN KỶ	TD1					65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	TD1	14-15	2	7		103	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN DŨNG	TD1	08	1	10		92	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG ĐỨC HÀ	TD1					72	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN ANH VINH	TD1	06	1	7		58	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN TRƯỞNG SINH	TD1	05	1	9		70	DVL	Vietnamese
17	VŨ TRƯỞNG GIANG	TD1	07	1	18		65	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐŨNG	TD1	02	1	12		60	DVL	Vietnamese
19	ĐOÀN MINH HƯƠNG	TD1	36-37	2	14		62	DVL	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN THU	TD1	09	1	17		66	DVL	Vietnamese
21	LÊ HOÀI THANH	TD1	01	1	8		64	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	3	5	34	217	90	0		
2	TD1	18	19	144	1.254	10	18		
TOTAL		21	24	178	1.471	100	18		
WEIGHT KG				178	1.471	100			

GRAND TOAL: 1.749 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/07/2021	TO: PPD	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: ĐỨC - TĐông - thông	ETA: 11:30
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH NGỌC QUÝ	PPD	15-16	2	6		73	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN VIỆT ĐẠI	PPD	18	1	6		71	KHI	Vietnamese
3	ĐẶNG HỒNG QUÂN	PPD	27	1	6		74	KHI	Vietnamese
4	VÕ QUANG ĐẠT	PPD	31	1	5		56	KHI	Vietnamese
5	TRẦN SƠN NAM	PPD	26	1	7		84	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN TRƯỞNG NHẬT MINH	PPD	34	1	8		80	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN TIỀN QUANG	PPD	29	1	4	16	65	KHI	Vietnamese
8	HÀ THÈ BAO	PPD	32	1	7		75	KHI	Vietnamese
9	ĐÀO ANH TUÂN	PPD	17	1	2		70	KHI	Vietnamese
10	NGHIÊM XUÂN MINH	PPD	19	1	3		64	KHI	Vietnamese
11	BUI NGỌC HUƠNG	PPD	30	1	6		63	KHI	Vietnamese
12	LÊ HỒNG PHONG	PPD	33	1	4		79	KHI	Vietnamese
13	ĐẶNG PHÚC THẮNG	PPD					75	KHI	Vietnamese
14	HOANG ĐỨC LÂM ANH	PPD					80	KHI	Vietnamese
15	LÊ HUY VINH	PPD	22	1	5		65	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN HUY TRƯỜNG	PPD	23	1	3		64	KHI	Vietnamese
17	CHU MINH PHƯƠNG	PPD	25	1	8		87	KHI	Vietnamese
18	PHẠM VĂN THIẾT	PPD	24	1	5		62	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN CHIẾN	PPD	28	1	5		58	KHI	Vietnamese
20	HÀ ĐỨC KHANH	PPD	37	1	15		66	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN THẮNG	PPD	35-36	2	15		64	XAYLAP	Vietnamese
22	TRẦN NAM ĐẠI	PPD	20-21	2	12		70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	23	132	1.545	16	15		
TOTAL		22	23	132	1.545	16	15		
WEIGHT KG				132	1.545	16			

GRAND TOAL: 1.693 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/07/2021	TO: RP3 - CLO	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: HÙNG - XTrường -	ETA: 11:25
XANH-2		QTrường	

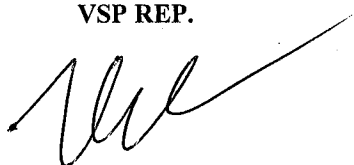
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐỨC THUẬN	RP3	15	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN HOÀNG NAM	RP3	20	1	6		79	KHI	Vietnamese
3	VŨ MẠNH CUÔNG	RP3	17	1	5		70	KHI	Vietnamese
4	LÊ ĐỨC VIỆT	RP3	23	1	3		74	KHI	Vietnamese
5	BUI VĂN PHÚ	RP3	22	1	3		70	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN CHÍNH THỊ	RP3	19	1	4		75	KHI	Vietnamese
7	LÊ HOÀNG ANH	RP3	32	1	5		69	KHI	Vietnamese
8	PANKRATOV P.E	RP3	35	1	10		86	KHI	Russian
9	NGUYỄN THANH HÀ	RP3	18	1	5		82	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC CUÔNG	RP3	29	1	5		70	KHI	Vietnamese
11	LÊ XUÂN HIỆN	RP3	31	1	5	25	74	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT KÝ	RP3	24	1	3		68	KHI	Vietnamese
13	TẠ PHI KHANH	RP3	28	1	3		67	KHI	Vietnamese
14	LẠI VĂN MINH	RP3	21	1	3		61	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC HÙNG	RP3	39-40	2	17		70	KHI	Vietnamese
16	ĐO VĂN LUÂN	RP3	33-34	2	15		78	KHI	Vietnamese
17	LẠI TUÂN KÝ	RP3	30	1	3		109	KHI	Vietnamese
18	LÊ XUÂN VIỆT ANH	RP3	26-27	2	12		64	KHI	Vietnamese
19	ĐẶNG THANH SƠN	RP3	36	1	5		77	KHI	Vietnamese
20	LÊ VĂN DŨNG	RP3	25	1	7		75	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN HẠM CHUNG	RP3	16	1	7		75	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

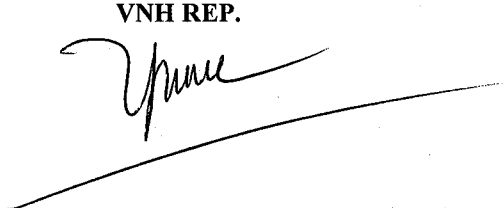
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	21	24	131	1.575	25	16+6		CHUYỂN 6 PAX RP3 SANG CLO
2	CLO	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		21	24	131	1.575	25	16		
WEIGHT KG				131	1.575	25			

GRAND TOAL: 1.731 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

